

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 18/9/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Hiến.

2. Bà Hoàng Thị Xoan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 08/9/2010 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thanh T; Tên gọi khác: không; sinh ngày 17/3/1986, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: thôn N, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Anh D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1972, hiện cư trú tại: Thôn 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; có vợ là: Đinh Lê Bảo Y, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2009, hiện cư trú tại: thôn N, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; tiền án: không;

Tiền sự: Tại Quyết định số 19/2018/QĐ.TA ngày 11/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời gian 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/5/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện D. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Ngô Thanh N, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trần Tiến Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 5, thôn N, xã K, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Anh Trần Phương B, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/5/2020 Mai Thanh T mượn xe máy của vợ là Đinh Lệ Bảo Y và chỉ nói là đi công việc, sau đó T rủ Trần Phương B qua khu vực Đ – huyện D, cũng không nói với B đi đâu, làm gì. Khi đến trước cây xăng ở Khu vực Đ thì T nói B xuống xe, còn T đi gặp một người có tên thường gọi là "Bợm" mua 01 gói ma túy đá với giá 800.000đ. T quay lại đón B đi về nhà trả xe máy cho vợ, sau đó đến nhà nghỉ Mạnh Vy tại xã L, huyện D thì gặp Trần Phương B, Nguyễn Trần Tiến Đ và Ngô Thanh N tại phòng nghỉ số 304. Tại đây T đã lấy gói ma túy ra đổ một ít vào nỏ, số ma túy còn lại T bỏ trên bàn trong phòng nhà nghỉ. Khoảng 01h30' ngày 30/5/2020, Công an kiểm tra phòng nghỉ 304 bắt quả tang T cùng B, N, Đ đang sử dụng ma túy, thu giữ trên bàn gỗ 01 gói nylon kích thước 01 x 01 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật có liên quan.

Tại kết luận giám định số: 890/GĐ-PC09 ngày 03/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5119g loại Methamphetamine. Methamphetamine là ma túy thuộc Danh mục II, SST: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 17/8/2010, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Mai Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh T không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định và khai nhận trưa ngày 29/5/2020 có mượn xe của vợ và rủ Trần Phương B đi qua khu vực Khu vực Đ - huyện Đ, đến cây xăng tại Khu vực Đ thì B xuống xe còn T tiếp tục đi gặp “Bợm” mua 01 gói ma túy đá với giá 800.000đ. Sau khi mua được ma túy bị cáo đến nhà nghỉ Mạnh Vy ở Lạc Lâm, Đơn Dương cùng Trần Phương B, Nguyễn Trần Tiến Đ và Ngô Thanh N sử dụng ma túy tại phòng nghỉ số 304, số ma túy còn lại bị cáo bỏ trên bàn của phòng nhà nghỉ. Đến 01h30' ngày 29/5/2020 Công an kiểm tra bắt quả tang với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ quyền công tố

luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Mai Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,5119g Methamphetamine là chất ma túy với mục đích để sử dụng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 24 đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt, lời khai của những người này đã thể hiện rõ trong các biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất có trong hồ sơ vụ án nên việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Mai Thanh T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, là người đã sử dụng ma túy trong thời gian dài nên bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có chất Methamphetamine, một loại ma túy, là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ 0,5119g Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Mai Thanh T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều

249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,5119g Methamphetamine. Không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào được quy định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về những người có liên quan đến vụ án: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khi phát hiện, bắt quả tang thì Ngô Thanh N là người thừa nhận có hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo khai nhận chính bị cáo là người trực tiếp mua, tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Mạnh Vy, lúc bị phát hiện Ngô Thanh N hoảng sợ đã nhận thay cho bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa các đối tượng khác để làm rõ, lời khai giữa bị cáo và các đối tượng khác đều phù hợp với diễn biến sự việc như bị cáo đã khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của Ngô Thanh N, Nguyễn Trần Tiến Đ và Trần Phương B không có tính chất đồng phạm đối với bị cáo, việc xử phạt hành chính đối với các đối tượng này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp. Về đối tượng tên Bọm là người bán ma túy cho bị cáo đến nay chưa xác định được danh tính cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 phong bì có chữ ký niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng số 890/GĐ-PC09 (Mẫu hoàn: 0,3136 (g)); 01 phong bì có chữ ký niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng số 890/GĐ-PC09 (Bao gói) là vật chứng còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành; 01 Nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 Điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu đen, số IMEI358176/10/032081/7 là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy, có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Mai Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Thanh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2020.

[3] Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì có chữ ký niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng số 890/GĐ-PC09 (Mẫu hoàn: 0,3136 (g)); 01 phong bì có chữ ký niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng số 890/GĐ-PC09 (Bao gói) và 01 nỏ thủy tinh;

+ Tịch thu sung công: 01 Điện thoại di động hiệu Sam Sung cảm ứng màu đen, số IMEI358176/10/032081/7;

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020 giữa Công an huyện D và Chi cục thi hành án dân sự huyện D)

[4] Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ - CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thành Luân